

# KHOA HỌC GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT VIỆT NAM – 45 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN

PGS.TS Nguyễn Đức Minh

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

## 1. Đặt vấn đề

Tại Việt Nam, chăm sóc, giáo dục người khuyết tật đã có từ lâu đời. Với truyền thống nhân ái, người khuyết tật không bị ghét bỏ mà được quan tâm, chăm sóc. Ngay trong bộ luật đầu tiên của Việt Nam, Luật Hồng Đức đã có Điều 294 quy định: “Ở những phường hẻm hay trong kinh thành hoặc ở hương thôn, xã có người bệnh tật không ai nuôi nấng, nằm ở dọc đường sá, cầu, điếm, chùa, quán thì cho phép quan bản phường xã đó dựng lều cho họ ở, chăm sóc che chở, cấp cơm cháo, thuốc men cứu sống họ, không được bỏ mặc họ rên rỉ, khốn khổ. Không may kẻ ấy chết thì trình quan trên, liệu bề chôn cất, không được để hài cốt phơi bày ra đó. Nếu trái lệnh này thì quan phường xã bị biếm hay bị bãi chức...”. Ta thấy rất rõ các quy định dạng “quy phạm pháp luật” ngày trước đã có các chế tài nếu không thực hiện đúng. Không có tư liệu về giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục thời phong kiến. Có một số cơ sở giáo dục chuyên biệt dành cho người có các dạng khuyết tật được thành lập cuối thế kỷ XIX. Tuy nhiên, giáo dục người khuyết tật với tư cách như một chuyên ngành của giáo dục học thì được hình thành rất muộn. Để phát triển giáo dục đặc biệt, giáo dục Việt Nam đã thực hiện từng bước và bước đầu tiên là phát triển khoa học giáo dục đặc biệt. Bài viết này đưa ra một số mốc về quá trình hình thành, phát triển của khoa học giáo dục đặc biệt Việt Nam và một số định hướng chính cho giáo dục đặc biệt Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Nghiên cứu Giáo dục Đặc biệt giai đoạn đến 1987

Chiến tranh khốc liệt, đói nghèo trong gần hết cả thế kỷ XX là nguyên nhân làm ra tăng số người khuyết tật tại Việt Nam. Đất nước bị chia cắt thành hai miền. Miền Nam có một số cơ sở giáo dục chuyên biệt tiếp nhận một số ít trẻ khuyết tật để nuôi dưỡng và dạy học. Miền Bắc chưa có điều kiện để thành lập các cơ sở giáo dục dành cho trẻ khuyết tật. Tuy nhiên, vấn đề bình đẳng và công bằng tham gia giáo dục cho mọi người vẫn luôn là mối quan tâm của Nhà nước. Những trẻ khuyết tật nhẹ vẫn được các trường phổ thông tiếp nhận, giáo dục. Những trẻ khuyết tật đặc biệt nặng thì không thể đến trường vì nhà trường không đủ điều kiện để tiếp nhận. Trong tình hình rất khó khăn đó, cuối những năm 60, thế kỷ XX Nhà nước quyết định nhờ Liên xô đào tạo chuyên gia về giáo dục đặc biệt cho Việt Nam. Một nhóm thầy giáo là hiệu trưởng, hiệu phó tiêu biểu của các trường cấp 1 (tiểu học) và cấp 2 (THCS) được lựa chọn để cử sang nước bạn học về giáo dục đặc biệt.

Giữa năm 1974, những cử nhân giáo dục đặc biệt đầu tiên từ Liên xô trở về và được phân công công tác tại Viện KHGD. Những tháng đầu nhóm chuyên gia này làm việc trong Ban Tâm lý của Viện KHGD. Tháng 1/1975, tổ nghiên cứu về giáo dục đặc biệt được thành lập trực thuộc Lãnh đạo Viện KHGD. Đây có thể coi là tiền thân của Trung tâm Giáo dục Đặc biệt Quốc gia ngày nay.

Cuối năm 1975 nhóm chuyên gia thứ 2 từ Liên xô tốt nghiệp trở về nước và được phân công đến công tác tại 02 cơ sở giáo dục là Viện KHGD và ĐHSP Hà Nội. Mục đích của Bộ Giáo dục khi đó là mong muốn thành lập 02 nhóm chuyên gia về giáo dục đặc biệt nhằm thực hiện 02 mục tiêu lớn là nghiên cứu và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho giáo dục đặc biệt.

Đến 1981, sau 5 năm các chuyên gia đầu tiên làm việc tại Viện KHGD và ĐHSPHN đã từng bước Việt hóa kiến thức và xây dựng những luận cứ đầu tiên cho giáo dục đặc biệt Việt Nam. Tổ chuyên gia giáo dục đặc biệt của Viện KHGD được Bộ GD giao nhiệm vụ quan trọng là nghiên cứu thực tiễn để xây dựng mô hình trường chuyên biệt dành cho người khuyết tật. Sau một thời gian khảo sát, tìm hiểu thực tiễn, nghiên cứu mô hình trường chuyên biệt đã có ở Miền nam, với kiến thức học được từ nước bạn, năm 1976 và 1977 các chuyên gia đã tư vấn và trực tiếp tham gia xây dựng các trường chuyên biệt đầu tiên dành cho người điếc tại Miền Bắc là trường Điếc Hải Phòng và trường Điếc Xã Đàn, Hà Nội.

Tuy đã đạt được một số thành tựu ban đầu nhưng số lượng người ít và bị chia làm 2 nhóm nên những chuyên gia giáo dục đặc biệt đã gặp những khó khăn khi nhiệm vụ đặt lên vai họ quá lớn. Nhận rõ những bất cập này, năm 1981, Lãnh đạo Viện KHGD đã chủ động liên hệ và đề nghị ĐHSP Hà Nội chuyển các chuyên gia giáo dục đặc biệt của trường về Viện KHGD để tập trung nguồn lực cho xây dựng chuyên ngành giáo dục đặc biệt. Ý tưởng này đã nhận được sự đồng thuận của Lãnh đạo Trường ĐHSP Hà Nội. Hai nhóm chuyên gia về giáo dục đặc biệt họp nhất tại Viện KHGD và Ban Tật học ra đời.

Với xu thế chung trên thế giới khi đó, tên của Ban Tật học đã cho thấy rõ lĩnh vực nghiên cứu của Ban là tập trung vào đối tượng người có khuyết tật nặng và đặc biệt nặng.

Tiếp tục nghiên cứu về mô hình giáo dục dành cho người có các dạng khuyết tật khác nhau, Ban Tật học tập trung vào nghiên cứu phát triển chương trình giáo dục dành cho các cơ sở giáo dục chuyên biệt. Trong giai đoạn này, những nghiên cứu về chính sách cho người khuyết tật và giáo viên dạy người khuyết tật cũng được chú trọng. Với sự tư vấn của Ban Tật học, từ 1982, một loạt các trường Nguyễn Đình Chiểu (trường dạy trẻ mù) ra đời tại miền Bắc, miền Trung và một số tỉnh của miền Nam (Trường Nguyễn Đình Chiểu Tp. Hồ Chí Minh đã ra đời từ 1926). Cùng với xây dựng các trường chuyên biệt, Ban Tật học đã tích cực tư vấn về chế độ cho giáo viên dạy học người khuyết tật. Trên cơ sở tư

vấn của Ban Tật học, Nhà nước đã quyết định hỗ trợ thêm kinh phí cho giáo viên dạy học tại các trường chuyên biệt.

## **2.2. Nghiên cứu Giáo dục Đặc biệt giai đoạn 1987-1990**

Năm 1987, cùng với cơ cấu lại Viện KHGD Việt Nam, Ban Tật học được đổi thành Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục trẻ có tật. Trong giai đoạn này cán bộ của Trung tâm vẫn tập trung nghiên cứu về giáo dục chuyên biệt. Trung tâm có 04 phòng chuyên môn nghiên cứu phát triển chương trình và tài liệu giáo dục cho các đối tượng học sinh Điếc, Mù, Chậm phát triển trí tuệ và Tật Ngôn ngữ - Vận động.

Các hoạt động của Trung tâm cũng được mở rộng hơn. Cùng với nghiên cứu về đặc điểm phát triển của trẻ có các dạng khuyết tật khác nhau, Trung tâm đã nghiên cứu, biên soạn nhiều tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên. Một loạt các khóa tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên giáo dục người khuyết tật được tổ chức trên cả 3 miền của đất nước. Hầu hết cán bộ quản lý, giáo viên các trường chuyên biệt trong toàn quốc, giai đoạn này đều đã được tham gia các khóa bồi dưỡng của Trung tâm.

Để nội dung các khóa tập huấn sát với thực tiễn, các chuyên gia của Trung tâm thực hiện phối hợp với các cơ sở giáo dục để thực nghiệm chương trình và cùng với giáo viên kịp thời điều chỉnh ngay những vấn đề phát sinh. Hàng tuần, các chuyên gia đều có lịch làm việc với cán bộ quản lý, giáo viên tại các trường chuyên biệt, cùng với họ chuẩn bị bài giảng, dự giờ rút kinh nghiệm. Trường Nguyễn Đình Chiểu, Hà Nội và Trường Điếc Xã Đàn đã bố trí Phòng làm việc cho Chuyên gia tại cơ sở. Có thể nói, trong giai đoạn này, các nghiên cứu lý luận luôn đi đôi với thực tiễn và mạng lưới các cơ sở giáo dục người khuyết tật từng bước được hình thành.

## **2.3. Khoa học Giáo dục Đặc biệt Việt Nam giai đoạn 1991 – 2008**

Những năm 90, thế kỷ XX, Việt Nam đã nhận được hỗ trợ về chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật của nhiều tổ chức quốc tế, đặc biệt là của UNICEF và Radda Barnen. Các nghiên cứu kết hợp với chuyên gia Y tế trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật dựa vào cộng đồng được thực hiện. Với những kết quả ban đầu rất khả quan, các chuyên gia tập trung vào nghiên cứu các giải pháp để trẻ sau khi học có thể trở lại sống tự chủ trong cộng đồng.

Thông tin về giáo dục hòa nhập, từ các tổ chức quốc tế đã nhanh chóng thu hút các chuyên gia của Trung tâm. Kết quả tích cực từ nghiên cứu thử nghiệm về giáo dục hòa nhập tại một số địa phương đã giúp các chuyên gia của Trung tâm thay đổi quan điểm về giáo dục người khuyết tật. Hướng nghiên cứu của Trung tâm giai đoạn này tập trung chủ yếu vào giáo dục hòa nhập. Bằng kết quả nghiên cứu của mình, Trung tâm đã tư vấn và năm 1992, Bộ GDĐT đã quyết định chọn hòa nhập là định hướng chính trong giáo dục

trẻ khuyết tật Việt Nam. Nghĩa là, Việt Nam sẽ thực hiện song song cả giáo dục chuyên biệt và hòa nhập, nhưng hòa nhập sẽ là định hướng chính.

Với những nỗ lực, bằng các luận cứ khoa học của mình cùng hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức như CRS, Plan International, World Vision, ICEVI, VISIO, CBM..., Trung tâm đã tư vấn và chủ động tham gia các hoạt động xây dựng chính sách về giáo dục người khuyết tật. Kết quả là năm 1998, trong Luật giáo dục đã có Điều 58 về “Trường, lớp dành cho người tàn tật” trong đó quy định “Nhà nước thành lập và khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập trường, lớp dành cho người tàn tật nhằm giúp các đối tượng này phục hồi chức năng, học văn hoá, học nghề, hoà nhập với cộng đồng”.

Trong những năm này, vấn đề thuật ngữ trong giáo dục người khuyết tật được tranh luận giữa các bộ, ngành (Giáo dục, Y tế, Lao động – Thương binh – Xã hội và UBCSGD trẻ em...). Dù các chuyên gia Giáo dục và một số bộ, ngành thấy rằng sử dụng thuật ngữ “Khuyết tật” sẽ phù hợp hơn nhưng theo một số bộ, ngành khác đề thao tác hóa thuật ngữ này vào các chính sách thì sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Do đó, thuật ngữ “Tàn tật” cuối cùng vẫn được chọn để đưa vào văn bản luật.

Với sự kiên trì thuyết phục của những người theo quan điểm “nhân văn”, trong đó có các chuyên gia của Trung tâm GDĐB, cùng sự hỗ trợ, vận động của các tổ chức quốc tế thuật ngữ “Tàn tật” từng bước được chuyển thành “Tàn tật/Khuyết tật” rồi “Khuyết tật”. Để thuật ngữ không chỉ thể hiện ở bề ngoài của câu chữ, các chuyên gia của Trung tâm đã nghiên cứu về bản chất và thao tác hóa thuật ngữ trong thực tiễn triển khai giáo dục trẻ khuyết tật.

Cùng với sự phát triển của giáo dục, nhất là trong những năm thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông. Để đáp ứng với nhận thức mới và các chức năng được Bộ GDĐT giao phó, phê duyệt, trong giai đoạn này, Trung tâm NCGD trẻ có tật đã đổi tên thành Trung tâm NCGD trẻ khuyết tật và sau đó là Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Đặc biệt

Giai đoạn này, các nghiên cứu về điều chỉnh mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và đánh giá kết quả giáo dục học sinh khuyết tật trong môi trường giáo dục hòa nhập được Trung tâm tập trung nghiên cứu. Trung tâm cũng nghiên cứu, biên soạn các tài liệu hướng dẫn quy trình tổ chức, thực hiện giáo dục hòa nhập trong cơ sở giáo dục có trẻ có các dạng khuyết tật khác nhau. Một số mô hình trường giáo dục hòa nhập, trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập được xây dựng tại các vùng miền trong toàn quốc.

Do nhu cầu về phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao cho GDĐB, năm 2002 trường ĐHSPHN đã thành lập tổ GDĐB, và năm 2007 đã thành lập khoa GDĐB. Chuyên gia của Trung tâm NCGD trẻ có tật đã là những giảng viên tham gia đào tạo ngay từ các khóa đầu tiên tại đây. Lần lượt các khoa GDĐB của ĐHSP thành phố HCM, của 03 trường CĐSP trung ương, CĐSPTW thành phố HCM và CĐSPTW Nha Trang ra đời, các trường

ĐH Đà Nẵng, ĐH Quy Nhơn cũng đã tổ chức đào tạo cử nhân chuyên ngành GDĐB. Tại tất cả các cơ sở này, chuyên gia của Trung tâm đều trực tiếp tham gia giảng dạy.

Giáo dục hòa nhập phát triển đòi hỏi giáo viên phổ thông phải có kiến thức về dạy học hòa nhập. Học phần về giáo dục hòa nhập trong chương trình đào tạo giáo viên tiểu học đã được Trung tâm phát triển và Bộ GDĐT đưa vào sử dụng trong các trường ĐHSP.

Năm 2005, Trung tâm đã thực hiện nghiên cứu đánh giá thực trạng giáo dục trẻ khuyết tật trong toàn quốc. Các dữ liệu của nghiên cứu này đã phục vụ cho xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ khuyết tật của Ngành và các địa phương trong toàn quốc.

Trong giai đoạn này, các chuyên gia của Trung tâm, với số lượng cán bộ chưa đến 20 người, đã có hàng loạt nghiên cứu về xây dựng hệ thống các ký hiệu ngôn ngữ của người điếc, thống nhất hệ thống chữ nổi Braille Việt ngữ dành cho người mù, sửa tật ngôn ngữ cho người khuyết tật ngôn ngữ bằng các phương pháp, kỹ thuật đặc thù, phục hồi chức năng vận động cho học sinh khuyết tật vận động... Đặc biệt, các bộ sách chữ nổi dành cho học sinh mù từ lớp 1 đến lớp 12 đã được Trung tâm phối hợp cùng với các trường giáo dục học sinh khiếm thị mang tên Nguyễn Đình Chiểu trong toàn quốc thực hiện và cung cấp miễn phí cho học sinh mù. Những nghiên cứu về phương tiện, đồ dùng giáo dục cho các đối tượng người học có khuyết tật khác nhau cũng đã được triển khai. Từ những nghiên cứu này, hàng nghìn bộ bảng, dùi viết chữ nổi, gậy định hướng di chuyển, bảng vẽ hình nổi đã được chế tạo, sản xuất và cung cấp miễn phí cho học sinh và người lớn mù trong toàn quốc. Các cuộc thi về làm và sử dụng đồ dùng dạy học học sinh khuyết tật đã được tổ chức nhiều lần đã trở thành địa điểm sinh hoạt chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm và phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục người khuyết tật trong toàn quốc.

Không chỉ thực hiện các nghiên cứu về giáo dục người khuyết tật, trong những năm này, Trung tâm còn được Bộ GDĐT giao nhiệm vụ nghiên cứu giáo dục cho tất cả các đối tượng học sinh yếu thế gồm giáo dục trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và giáo dục Dân tộc. Trung tâm chủ động tham gia cùng với Trung tâm giáo dục Dân tộc xây dựng “Chiến lược phát triển giáo dục Dân tộc” và nghiên cứu các định hướng giáo dục các nhóm trẻ có hoàn cảnh khó khăn để tư vấn cho Bộ trong triển khai thực hiện.

#### ***2.4. Khoa học Giáo dục đặc biệt giai đoạn 2008- nay***

Đây là giai đoạn mà giáo dục người khuyết tật Việt Nam đã phát triển rộng khắp và đạt nhiều thành tựu lớn. Để đáp ứng với giai đoạn phát triển mới, các nghiên cứu của Trung tâm đã đi vào chiều sâu và toàn diện hơn. Dựa trên nghiên cứu, các chuyên gia của Trung tâm đã tham gia đóng góp trực tiếp cho các văn bản như Luật Người khuyết tật, Luật Giáo dục và các nghị định, thông tư có liên quan đến giáo dục người khuyết tật.

Rất nhiều hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế đã được tổ chức để trao đổi kinh nghiệm, tìm ra các giải pháp đảm bảo công bằng về cơ hội tham gia giáo dục của người khuyết tật

đã được tổ chức. Giáo dục trẻ có các dạng khuyết tật chưa được ghi trong Luật Người Khuyết tật (trẻ RLPTK, khuyết tật học tập...) được triển khai.

Để đáp ứng dạy học tại các trường chuyên biệt, Trung tâm đã nghiên cứu và được Bộ GDĐT thông qua chương trình giáo dục và tài liệu dạy học dành cho một số trường chuyên biệt dạy học trẻ khiếm thị, trẻ khiếm thính và trẻ khuyết tật trí tuệ. Các chương trình và tài liệu này hiện nay vẫn đang được các trường chuyên biệt sử dụng đối với các lớp chưa thực hiện chương trình giáo dục 2018.

Đây cũng là giai đoạn Trung tâm gặp nhiều khó khăn do các quy định mới về tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập những thiếu văn bản hướng dẫn thực hiện cụ thể. Năm 2016, Trung tâm được đổi tên thành Ban NCGD Đặc biệt và không còn các phòng chuyên môn. Tuy nhiên, do vị trí với tầm quan trọng của Trung tâm, năm 2018 Trung tâm đã được kiện toàn và trở thành Trung tâm giáo dục Đặc biệt Quốc gia. Việc đổi tên và kiện toàn tổ chức này đồng thời cũng là sự khẳng định vị trí của Trung tâm trong dẫn dắt giáo dục Đặc biệt tại Việt Nam.

Từ khi Luật người khuyết tật được ban hành, Trung tâm đã nghiên cứu và tư vấn cho các bộ ngành ban hành các chính sách, chiến lược về giáo dục người khuyết tật. Đặc biệt, Trung tâm đã nghiên cứu luận cứ khoa học cho ban hành các thông tư số: 15/2019/TT-BGDĐT quy định chuẩn quốc gia về chữ nổi Braille cho người khuyết tật và thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ban hành quy định chuẩn quốc gia về ngôn ngữ ký hiệu cho người khuyết tật. Để nâng cao hiệu quả giáo dục người khuyết tật, với sự trợ giúp của Quỹ Thiện Tâm, tập đoàn Vingroup, Trung tâm đã xây dựng và đưa vào vận hành phần mềm quản lý giáo dục người khuyết tật Việt Nam và đang thực nghiệm mô hình can thiệp giáo dục trong trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập.

Hiện tại, Trung tâm đang nghiên cứu luận cứ khoa học cho ban hành quy chế hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ giáo dục hòa nhập và là chủ chốt của Nhóm xây dựng “Quy hoạch hệ thống các cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập”.

Đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật và các cơ sở giáo dục hòa nhập, chuyên biệt toàn quốc, phối hợp với các cơ sở giáo dục, đào tạo, Trung tâm tiến hành nhiều nghiên cứu về điều chỉnh mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, đánh giá trong giáo dục người khuyết tật và phát triển các nguồn lực cho giáo dục người khuyết tật. Các chương trình bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục người khuyết tật luôn được Trung tâm nghiên cứu đổi mới, cập nhật, sát với thực tiễn. Các nghiên cứu về phát triển học liệu cũng được duy trì, phát triển. Các bộ sách giáo khoa của các lớp 1, 2 và 6 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã được Trung tâm nghiên cứu chuyển đổi và với sự hỗ trợ của QTT sẽ chuẩn bị nhân bản để cung cấp cho học sinh khuyết tật nhìn. Hiện nay, Trung

tâm cũng đang tập trung nghiên cứu ứng dụng thành quả của cách mạng công nghiệp 4.0 vào trong thực tiễn đào tạo, giáo dục người khuyết tật.

Với sự chủ động trong nghiên cứu, Trung tâm đang tranh thủ sự hỗ trợ của Koica và AH trong phát triển nguồn nhân lực của Trung tâm nói riêng và của giáo dục đặc biệt Việt Nam nói chung. Trung tâm cũng đã tranh thủ sự hỗ trợ quý báu này để nghiên cứu phát triển chương trình, học liệu trong giáo dục người học có các dạng khuyết tật khác nhau, đáp ứng mục tiêu giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của người học.

### ***2.5. Một số hướng nghiên cứu Giáo dục Đặc biệt trong giai đoạn tiếp theo***

Các hướng nghiên cứu sau cần thực hiện trong giai đoạn 2021-2030:

- Nghiên cứu đặc điểm phát triển của trẻ có các dạng khuyết tật tại Việt Nam;
- Nghiên cứu đề xuất chiến lược, các chính sách cho giáo dục Đặc biệt
- Nghiên cứu phát triển các chương trình giáo dục đối với người khuyết tật và phát triển nguồn nhân lực cho giáo dục người khuyết tật;
- Nghiên cứu các điều kiện đảm bảo công bằng cơ hội tham gia giáo dục có chất lượng và học tập suốt đời của người khuyết tật;
- Nghiên cứu về ứng dụng công nghệ và số hóa học liệu trong giáo dục đặc biệt;
- Nghiên cứu xây dựng các mô hình có hiệu quả trong giáo dục đặc biệt;
- Nghiên cứu phổ biến tri thức, chuyển giao công nghệ về giáo dục đặc biệt.

## **Kết luận:**

Với thành tựu 45 năm xây dựng phát triển, Trung tâm giáo dục Đặc biệt Quốc gia đã thể hiện được vai trò là đơn vị luôn đi đầu và dẫn dắt phát triển giáo dục đặc biệt Việt Nam. Những kết quả nghiên cứu của Trung tâm luôn được các cơ quan quản lý sử dụng trong ban hành chính sách và các cơ sở giáo dục, đào tạo áp dụng ngay vào thực tiễn hoạt động. Dù còn có những khó khăn nhất định, các viên chức của Trung tâm Giáo dục Đặc biệt Quốc gia đã phát huy tốt tinh thần chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu để kịp thời đáp ứng nhu cầu học tập của người khuyết tật. Với định hướng đúng, cùng sự hỗ trợ hiệu quả từ các cá nhân, tổ chức ở trong nước cũng như nước ngoài, chúng tôi tin tưởng rằng, trong những năm sắp tới, các nghiên cứu của Trung tâm sẽ đóng góp nhiều, hiệu quả hơn cho giáo dục đặc biệt của Việt Nam và có những ảnh hưởng nhất định trong khu vực cũng như trên thế giới.

### *Tài liệu tham khảo:*

- [1]. Lê Triều hình luật (Luật Hồng Đức), NXB Văn hóa. <https://thegioiluat.vn/bai-viet-hoc-thuat/LE-TRIEU-HINH-LUAT-LUAT-HONG-DUC-10453/> (Tr.163, 164)
- [2]. Nguyễn Đức Minh, 2002. Về giáo dục trẻ khuyết tật ở nước ta hiện nay. Tạp chí giáo dục, Số 34.
- [3]. Nguyễn Đức Minh, Phạm Minh Mục, Lê Văn Tạc, 2006. Giáo dục trẻ khuyết tật – Một số vấn đề lí luận và thực tiễn. NXBGD.
- [4]. Quốc Hội. Luật số: 43/2019/QH14 - Luật Giáo dục
- [5]. Quốc Hội. Luật số: 51/2010/QH12 – Luật Người Khuyết tật.
- [6]. Trung tâm giáo dục trẻ có tật, 1993. Giáo dục trẻ có tật tại gia đình.
- [7]. Trung tâm giáo dục trẻ có tật, 1993. Giáo dục hòa nhập trẻ khiếm thị.



